**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**KHOA: LỊCH SỬ**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**XÂY DỰNG VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**1. Thông tin tổng quát**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1: Nguyễn Thị Duyên**

Học hàm, học vị: TS. GVC

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, trường Sư phạm, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0985725097; duyennt@vinhunu.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp dạy học Lịch sử, Lịch sử văn hóa.

**Giảng viên 2: Nguyễn Văn Tuấn**

Học hàm, học vị: TS. GVC

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, trường Sư phạm, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: nguyenvantuan@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử thế giới, Lịch sử văn hóa.

**Giảng viên 3: Mai Phương Ngọc**

Học hàm, học vị: TS. GVC

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, trường Sư phạm, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: maiphuongngoc@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam, Lịch sử văn hóa.

***1.2. Thông tin về học phần***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên học phần (tiếng Việt): **XÂY DỰNG VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG**  **TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  (tiếng Anh): ***Building a school culture in hight school.*** | | |
| - Mã số học phần: **HIS20008** | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Sư phạm Lịch sử | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: **02**  + Số tiết lý thuyết: **20**  + Số tiết TH: **10** | | |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Không bắt buộc | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: Không bắt buộc | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng thời lượng của học phần  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo, sản phẩm học phần qua LMS. + Thực hiện đầy đủ các bài thảo luận, thực hành, tiểu luận | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần:  Điện thoại: 0985.725.097 Email: duyennt@vinhuni.edu.vn | | |

**2. Mô tả học phần:** Học phần giúp người học khái quát chung về xây dựng văn hóa nhà trường ở trường THPT và vai trò của giáo viên, học sinh trong xây dựng văn hóa nhà trường; Xây dựng và quảng bá các giá trị cốt lõi của nhà trường, lớp học; xây dựng niềm tin cho học sinh, đồng nghiệp vào giá trị cốt lõi. Trên cơ sở đó người học có trách nhiệm trong vấn đề xây dựng văn hóa nhà trường; biến ý thức, nhận thức thành những kế hoạch và hành động cụ thể để xây dựng môi trường văn hóa nhà trường lành mạnh, thân thiện trong trường THPT.

**3. Mục tiêu học phần:**

- ***Phân tích*** được sự cần thiết phải xây dựng văn hóa nhà trường THPT.

- ***Trình bày được*** cách thức xây dựng và quảng bá các giá trị cốt lõi của nhà trường, lớp học.

- ***Xác định được*** vai trò của giáo viên trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thân thiện ở trường THPT.

- ***Lập được*** kế hoạch xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thân thiện ở trường THPT.

1. **Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.3** | **Áp dụng kiến thức cơ bản, toàn diện và hệ thống về khoa học giáo dục và dạy học Lịch sử vào hoạt động nghề nghiệp** |
| 1.3.1 | *Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục, tổ chức hoạt động trải nghiệm, xây dựng văn hoá nhà trường* ***(K4)*** |
| **2.1** | **Áp dụng các kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp vào các hoạt động giáo dục, dạy học môn Lịch sử và nghiên cứu khoa học chuyên ngành** |
| 2.1.2 | *Áp dụng kỹ năng tự học, tự chủ và trách nhiệm* ***(S3)*** |
| **3.2** | **Thực hiện kỹ năng giao tiếp trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục và dạy học Lịch sử** |
| 3.2.1 | *Thực hiện kỹ năng giao tiếp đa phương thức* ***(S3)*** |

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Sư phạm Lịch sử***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)** | | | | | |
| **PLO 1.3** | | **PLO 2.1** | | **PLO 3.2** | |
| ***1.3.1*** |  | ***2.1.2*** |  | ***3.2.1*** |  |
| CLO 1.1 | K4 |  |  |  |  |  |
| CLO 1.2 | K4 |  |  |  |  |  |
| CLO1.3 | K4 |  |  |  |  |  |
| CLO1.4 | K4 |  |  |  |  |  |
| CLO 2.1 |  |  | S3 |  |  |  |
| CLO2.2 |  |  | S3 |  |  |  |
| CLO3.1 |  |  |  |  | S3 |  |
| CLO3.2 |  |  |  |  | S3 |  |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| **CLO1.1** | **K4** | Áp dụng được kiến thức cơ bản về xây dựng văn hoá nhà trường nhằm xây dựng môi trường văn hóa học đường lành mạnh, thân thiện ở trường THPT  (BÀI TẬP CÁ NHÂN) | * Lớp học đảo ngược.   - Dạy học kết hợp.  - Thuyết giảng/ Đàm thoại.  - Hoạt động nhóm. | Câu hỏi tự luận; TNKQ/ sản phẩm nhóm |
| **CLO1.2** | **K4** | Vận dụng được hiểu biết về giá trị cốt lõi để xây dựng, quảng bá giá trị cốt lõi của nhà trường.  (BÀI NHÓM) | * Lớp học đảo ngược.   - Dạy học kết hợp.  - Thuyết giảng/ Đàm thoại.  - Hoạt động nhóm. | Câu hỏi tự luận; TNKQ/ sản phẩm nhóm |
| **CLO1.3** | **K4** | Lập được bản kế hoạch cụ thể nhằm xây dựng môi trường văn hóa học đường lành mạnh, thân thiện ở trường THPT.  (TIỂU LUẬN) | Thực hành / hoạt động cá nhân | Rubric/Bản kế hoạch |
| **CLO1.4** | **K4** | Tổ chức được các hoạt động giáo dục, trải nghiệm liên quan đến vấn đề xây dựng văn hoá nhà trường ở trường THPT.  (NHÓM) | Hoạt động nhóm/ Thực hành | Phiếu đánh giá/ Sản phẩm nhóm |
| **CLO2.1** | **S3** | Áp dụng được các kĩ năng tự học, tự nghiên cứu về các vấn đề xây dựng văn hóa ở nhà trường THPT. | Hoạt động nhóm/ tự nghiên cứu. | Bảng kiểm/  Phiếu đánh giá |
| **CLO2.2** | **S3** | Áp dụng được các kĩ năng lập kế hoạch xây dựng văn hóa ở nhà trường THPT. | Thực hành | Rubric/Bản kế hoạch |
| **CLO3.1** | **S3** | Thực hiện thành thạo kĩ năng giao tiếp, nhóm trong quá trình học tập, nghiên cứu. | Hoạt động nhóm/ tự nghiên cứu. | Bảng kiểm/  Phiếu đánh giá |
| **CLO3.2** | **S3** | Vận dụng tốt kĩ năng giao tiếp giữa các bên liên quan trong xây dựng văn hóa nhà trường THPT. | Hoạt động nhóm/ tự nghiên cứu. | Bảng kiểm/  Phiếu đánh giá |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Thành phần đánh giá (1)* | *Bài đánh giá*  *(2)* | *CĐR môn học (Gx.x) (3)* | *Tỷ lệ (%)*  *(4)* |
| A1. *Đánh giá quá trình* | | | **50%** |
| A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập | | | ***10%*** |
| Sự chuyên cần | A1.1.1. Tham gia đầy đủ các hoạt động được giao (theo nhóm hoặc cá nhân) | PLO3.1 | 05% |
| Thái độ học tập | A1.1.2. Tự học các tài liệu học tập và thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp | PLO3.1 | 05% |
| A1.2. *Hồ sơ học phần* | | | ***20%*** |
|  | A1.2.1. Bài tập nhóm:   1. Vận dụng được hiểu biết về giá trị cốt lõi để xây dựng, quảng bá giá trị cốt lõi của nhà trường. 2. Tổ chức được các hoạt động giáo dục, trải nghiệm liên quan đến vấn đề xây dựng văn hoá nhà trường ở trường THPT. | PLO1.3  PLO2.1  PLO3.2 | 20% |
| A1.3. Đánh giá giữa kì (\*) | | | **20%** |
|  | A1.3.1. Bài tập cá nhân (tổ chức thi tại lớp)  Áp dụng được kiến thức cơ bản về xây dựng văn hoá nhà trường nhằm xây dựng môi trường văn hóa học đường lành mạnh, thân thiện ở trường THPT | PLO1.3  PLO2.1  PLO3.2 | 20% |
| A2. Đánh giá cuối kỳ | | | **50%** |
|  | Tiểu luận | PLO2.1 | 50% |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá giữa kì***

**Bảng 1. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho nhóm SV tự đánh giá)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Mức độ & Thang điểm** | | | |
| **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| **1. Nhận nhiệm vụ**  ***(2 điểm)*** | Tích cực, chủ động nhận nhiệm vụ. | Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao. | Miễn cưỡng khi nhận nhiệm vụ được giao. | Từ chối nhận nhiệm vụ. |
| **2. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động *(2 điểm)*** | - Tích cực bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm.  - Lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm. | - Tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động.  - Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm. | - Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm.  - Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm. | - Không tham gia hay bày tỏ ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm.  - Có biểu hiện không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm. |
| **3. Tôn trọng ý kiến tập thể**  ***(2 điểm)*** | - Tôn trọng ý kiến của tập thể.  - Phản biện tích cực | - Tôn trọng ý kiến của tập thể.  - Chưa thể hiện rõ tính phản biện. | - Đôi khi chưa tôn trọng ý kiến của tập thể.  - Chưa thể hiện tính phản biện. | - Không tôn trọng ý kiến của tập thể.  - Không đưa ra ý kiến phản hồi/ phản biện. |
| **4. Kết quả làm việc**  ***(2 điểm)*** | - Sản phẩm tốt, đúng qui cách.  - Nộp trước thời gian qui định. | - Sản phẩm tốt.  - Đảm bảo thời gian. | - S ản phẩm tương đối tốt.  - Chưa nộp đúng thời gian. | - Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn. |
| **5. Trách nhiệm với sản phẩm chung**  ***(2 điểm)*** | Có trách nhiệm cao về sản phẩm chung. | Có trách nhiệm về sản phẩm chung. | - Chưa thể hiện rõ trách nhiệm về sản phẩm chung. | - Không/ ít chịu trách nhiệm gì về sản phẩm chung. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**Bảng 2. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho GV đánh giá)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | | |
|  | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5** |
| **1. Kế hoạch nhóm**  ***(2 điểm)*** | - Kế hoạch rõ ràng, khoa học.  - Phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng và phù hợp. | - Kế hoạch rõ ràng, khoa học.  - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực sự phù hợp. | - Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học.  - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể ràng, chưa phù hợp. | - Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học  - Phân công nhiệm vụ nhưng không cụ thể, không phù hợp. |
|  | **3.0 – 2.5** | **2.0** | **1.5 – 1.0** | **0.5 - 0** |
| **2. Tổ chức thực hiện**  ***(3 điểm)*** | - Triển khai đúng kế hoạch đề ra.  - Dữ liệu đa dạng và thông tin hữu ích.  - Toàn bộ thành viên đều tham gia tích cực. | - Triển khai đúng kế hoạch đề ra.  - Dữ liệu khá đa dạng và thông tin khá hữu ích.  - Thành viên tham gia đầy đủ nhưng chưa thực sự tích cực. | - Triển khai tương đối đúng kế hoạch đề ra.  - Có các dữ liệu nhưng chưa đầy đủ và thông tin khá hữu ích  - Thành viên tham gia chưa đầy đủ và một số thành viên chưa tích cực. | - Triển khai chưa đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được ít dữ liệu và thông tin chưa hữu ích  - Nhiều thành viên không tham gia |
|  | **5.0 – 4.0** | **3.0 -2.5** | **2.0 – 1.0** | **1.0 - 0** |
| **3. Về sản phẩm nhóm**  ***(5 điểm)*** | - Cấu trúc hợp lí.  - Hình thức trình bày đẹp, sinh động.  - Chất lượng tốt.  - Đúng thời hạn.  - Đính kèm bảng tự đánh giá của nhóm.  - Thuyết trình sinh động.  - Phản biện tốt. | - Cấu trúc khá hợp lí  - Hình thức trình bày khá sinh động.  - Chất lượng khá.  - Hoàn thành đúng thời hạn.  - Đính kèm bảng tự đánh giá nhóm nhưng chưa chi tiết  - Thuyết trình và phản biện khá tốt. | - Cấu trúc khá hợp lí -- Hình thức trình bày chưa sinh động.  - Sản phẩm đạt yêu cầu.  - Hoàn thành tương đối đúng thời hạn.  - Có bảng đánh giá nhóm nhưng hơi sơ sài  - Trình bày và trả lời được câu hỏi ở mức đạt. | - Cấu trúc chưa hợp lí.  - Hình thức trình bày không sinh động.  - Sản phẩm không đạt yêu cầu.  - Không đúng thời hạn.  - Không có bảng đánh giá thành viên trong nhóm  - Trình bày đạt nhưng không phản biện được. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_\_/10 *(bằng chữ: ………………………….……………………………….)*** | | | | | |

**Bảng 3. Rubric đánh giá kĩ năng thuyết trình và slide trình chiếu (Dành cho GV đánh giá)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ & Thang điểm** | | | |
| **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 – 0** |
| **1. Nội dung trình bày**  ***(2 điểm)*** | Bố cục lô gic, đầy đủ; thông tin chính xác, khoa học, đúng trọng tâm; có thông tin mới, cập nhật. | Bố cục khá lô gíc, đầy đủ; thông tin chưa thực sự chính xác, chưa khoa học; có thông tin mới, cập nhật. | Bố cục chưa lô gíc, chưa đầy đủ; có một số nội dung chưa đúng trọng tâm; có thông tin mới nhưng không nhiều và chưa cập nhật. | Bố cục thiếu từ 2 phần trở lên; thông tin không chính xác; nhiều nội dung không đúng trọng tâm; không có thông tin mới, cập nhật. |
| **2. Hình thức thuyết trình (slide trình chiếu)**  ***(2 điểm)*** | - Hình thức trình bày tốt; sử dụng công cụ hỗ trợ phù hợp với nội dung.  - Sáng tạo, gây ấn tượng | - Hình thức khá tốt; sử dụng công cụ hỗ trợ chưa thực sự phù hợp với nội dung.  - Sáng tạo nhưng chưa thực sự gây ấn tượng đối với khán giả. | - Hình thức chưa tốt; có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng chưa phù hợp nội dung.  - Chưa sáng tạo; chưa gây ấn tượng đối với khán giả. | - Hình thức trình bày dường như chưa đạt yêu cầu; không hoặc có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng không phù hợp nội dung.  - Không sáng tạo và không gây ấn tượng gì đối với khán giả. |
| **3. Sử dụng ngôn ngữ lời nói và phi ngôn ngữ**  ***(2 điểm)*** | - Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, truyền cảm và thuyết phục người nghe.  - Sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể hợp lý và tự nhiên. | - Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, song chưa thực sự truyền cảm và thuyết phục người nghe.  - Có sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể, song đôi khi chưa hợp lý và chưa tự nhiên. | - Trình bày chưa rõ ràng, khá dài dòng và hơi khó hiểu và chưa thuyết phục người nghe.  - Ít sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể. Nếu có sử dụng nhưng không hợp lý và không tự nhiên. | - Trình bày không rõ ràng, dài dòng và khó hiểu, không thuyết phục người nghe.  - Không sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể. |
| **4. Tương tác với khán giả**  ***(2 điểm)*** | - Sử dụng các hình thức tương tác phù hợp và hiệu quả  - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả đầy đủ, chính xác, súc tích. | - Sử dụng các hình thức tương tác đôi khi chưa phù hợp và hiệu quả.  - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả khá đầy đủ, chính xác. | - Ít sử dụng các hình thức tương tác và nếu có thì dường như ít phù hợp và ít hiệu quả.  - Trả lời câu hỏi của khán giả chưa đầy đủ, chính xác, và chưa đưa ra được câu hỏi cho khán giả. | - Không sử dụng hình thức tương tác nào hoặc nếu có thì không phù hợp và không hiệu quả.  - Dường như không trả lời và không đưa ra được câu hỏi cho khán giả. |
| **5. Quản lí thời gian và hợp tác nhóm**  ***(2 điểm)*** | - Thời gian trình bày đúng thời gian quy định.  - Phân chia công việc hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình. | - Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn so với thời gian quy định nhưng không đáng kể (khoảng 1-2 phút).  - Phân chia công việc khá hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình. | - Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn khá nhiều so với thời gian quy định (khoảng 3-4 phút).  - Phân chia công việc chưa hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và ít có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình. | - Thời gian trình bày nhanh/ chậm rất nhiều hơn so với thời gian quy định (từ 5 phút trở lên).  - Phân chia công việc không hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và dường như không sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_\_/10 (bằng chữ: ………………………………………….………….…………)** | | | | |

**Bảng 4. Rubric đánh giá bài Tiểu luận (Dành cho GV đánh giá)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **5.0 – 4.0** | **3.0 -2.5** | **2.0 – 1.0** | **1.0 - 0** |
| **1. Nội dung**  ***( 5,0 điểm)*** | - Đáp ứng tốt, đảm bảo tính khoa học, đúng yêu cầu. | - Tương đối tốt, đúng yêu cầu. | - Đáp ứng cơ bản yêu cầu của bài tiểu luận.  - Có một số sai sót, nhầm lẫn. | - Chưa đáp ứng yêu cầu nội dung.  - Có nhiều sai sót. |
|  | **3.0 – 2.5** | **2.0** | **1.5 – 1.0** | **0.5 - 0** |
| **2. Vận dụng thực tế *(3,0 điểm)*** | - Vận dụng đúng vào thực tiễn.  - Có nhiều ví dụ minh họa chính xác. | - Vận dụng tương đối tốt.  - Có các ví dụ minh họa cụ thể. | - Chưa lấy được các ví dụ thực tiễn. | - Không vận dụng vào trường hợp thực tiễn.  - Có sai sót. |
|  | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 – 0** |
| **3. Cách thức trình bày tiểu luận *(2 điểm)*** | - Cấu trúc hợp lí.  - Hình thức trình bày đẹp, sinh động.  - Chất lượng tốt.  - Đúng thời hạn. | - Cấu trúc khá hợp lí  - Hình thức trình bày khá sinh động.  - Chất lượng khá.  - Hoàn thành đúng thời hạn. | - Cấu trúc khá hợp lí -  - Hình thức trình bày chưa sinh động.  - Sản phẩm đạt yêu cầu.  - Hoàn thành tương đối đúng thời hạn. | - Cấu trúc không hợp lí.  - Không sinh động.  - Không đúng thời hạn. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_\_/ 10 *(bằng chữ: ………………………….……………………………….)*** | | | | |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình***

[1]. Bộ GD và ĐT, chương trình Etep, trường đại học Vinh: Mô đun 06: “*Xây dựng văn hóa nhà trường Trung học phổ thông*”, Vinh, 2020.

***6.2. Tài liệu tham khảo***

[1] Nguyễn Vũ Bích Hiền (chủ biên), Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Xuân Thanh, *Giáo trình văn hóa tổ chức (vận dụng vào phân tích VHNT),* NXB ĐHSP, 2017.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư 06/2019/TT-BGDĐ, Quy định quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở GDPT, cơ sở giáo dục thường xuyên,* 2019*.*

[3] Lê Thị Ngọc Thuý, *Xây dựng văn hoá nhà trường phổ thông: Lý thuyết và thực hành,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018.

**7. Kế hoạch dạy học**

Tổng thời lượng của học phần 30 tiết. Trong đó có 20 tiết lí thuyết; 10 tiết thực hành.

Kế hoạch dạy học cụ thể như sau (2 tiết/ 1 tuần)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **Hình thức dạy học** | **Chuẩn bị của SV và tự học** | **CĐR môn học** | **Bài KT** |
| 1 | **Nội dung 1:** [**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG**](#_Toc85992385) **TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  [**1.1. Khái quát về văn hóa nhà trường**](#_Toc85992386)  1.1.1. Khái niệm | - Giới thiệu, chia sẻ về thông tin cá nhân/ về môn học (qua phiếu hỏi hoặc google form)  - Gv dùng kĩ thuật động não, sv rút ra khái niệm. | - Đọc tài liệu Mô đun 6.  - Làm việc cá nhân. | CLO1.1  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A1.1  A1.2 |
| 2 | [1.1.2. Các thành tố của văn hóa nhà trường](#_Toc85992388)  [1.1.3. Vai trò của văn hóa nhà trường](#_Toc85992389) | - Hoạt động nhóm nhỏ.  - Báo cáo/ Đánh giá. | - Đọc tài liệu Mô đun 6.  - Làm việc nhóm. | CLO1.1  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A1.1  A1.2 |
| 3 | [**1.2. Định hướng xây dựng văn hoá nhà trường**](#_Toc85992390)  [1.2.1. Các căn cứ để xây dựng văn hóa nhà trường](#_Toc85992391)  [1.2.2. Nội dung xây dựng văn hóa nhà trường](#_Toc85992392) | - GV giảng khái quát.  - SV thảo luận về nội dung xây dựng văn hóa nhà trường | - Đọc tài liệu Mô đun 6; tài liệu 2 (phần bắt buộc).  - Làm việc nhóm. | CLO1.1  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A1.1  A1.2 |
| 4 | [1.2.3. Định hướng cách thức xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường](#_Toc85992393) | Thảo luận | Sinh viên tự đọc, thảo luận về 11 bước xây dựng văn hóa nhà trường. | CLO1.1  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A1.1  A1.2 |
| 5 | [**1.3. Vai trò của giáo viên, học sinh trong việc xây dựng văn hóa nhà trường**](#_Toc85992394)  [1.3.1. Vai trò của giáo viên](#_Toc85992395)  [1.3.2. Vai trò của học sinh](#_Toc85992396) | - Đóng vai.  - GV hướng dẫn | - Làm việc nhóm.  - Trình bày trên giấy A3.  - Nộp sản phẩm lên padlet, Elearning | CLO1.1  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A1.1  A1.2 |
| 6 | [**Nội dung 2: XÂY DỰNG VÀ QUẢNG BÁ GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA TRƯỜNG**](#_Toc85992397) **TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  [**2.1. Tham gia xây dựng giá trị cốt lõi của nhà trường, lớp học**](#_Toc85992398)  [2.1.1. Khái niệm giá trị cốt lõi](#_Toc85992399)  [2.1.2. Cơ sở xác định giá trị cốt lõi của nhà trường, lớp học](#_Toc85992400) | - Phân tích khái niệm.  - Thuyết giảng, đàm thoại.  - SV thuyết trình. | - Trao đổi;  - Đọc tài liệu. | CLO1.2  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A1.1  A1.2 |
| 7 | [2.1.3. Cách thức xây dựng giá trị cốt lõi của nhà trường, lớp học](#_Toc85992401)  [2.1.4. Một số ví dụ minh họa về các giá trị cốt lõi](#_Toc85992402) | - Thuyết giảng; xem video.  - Cá nhân chia sẻ. | - Đọc tài liệu mô đun 6, chương 2.  - Phân tích các ví dụ cụ thể về giá trị cốt lõi. | CLO1.2  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A1.3 |
| 8 | [**2.2. Quảng bá giá trị cốt lõi của nhà trường, lớp học**](#_Toc85992403)  [2.2.1. Mục đích quảng bá các giá trị cốt lõi](#_Toc85992404)  [2.2.2. Yêu cầu của việc quảng bá các giá trị cốt lõi](#_Toc85992405)  [2.2.3. Cách thức thực hiện quảng bá các giá trị cốt lõi](#_Toc85992406) | - GV tổ chức làm việc nhóm. | - Đọc tài liệu mô đun 6, chương 2.  - Báo cáo nhóm.  - Gửi bài vào link padlet. | CLO1.2  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A1.3 |
| 9 | [**2.3. Xây dựng niềm tin vào giá trị cốt lõi**](#_Toc85992407)  [2.3.1. Nâng cao nhận thức về giá trị cốt lõi](#_Toc85992408)  [2.3.2. Tạo động lực, hình thành thói quen thực hiện giá trị cốt lõi](#_Toc85992409)  [2.3.3. Tham gia phát triển giá trị cốt lõi](#_Toc85992410) | - Thuyết giảng, đàm thoại. | - Đọc tài liệu mô đun 6, chương 2.  - Trao đổi. | CLO1.2  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A1.3 |
| 10 | [**2.4. Ví dụ minh họa**](#_Toc85992412)  [**NỘI DUNG 3. LẬP KẾ HOẠCH XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA LÀNH MẠNH, THÂN THIỆN Ở TRƯỜNG**](#_Toc85992413) **TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  [**3.1. Hướng dẫn lập kế hoạch**](#_Toc85992414)  [3.1.1.](#_Toc85992418) Phân tích, đánh giá thực trạng  [3.1.2.](#_Toc85992419) Xác định mục tiêu  3.1.3. Lập kế hoạch | - Hướng dẫn sinh viên lấy ví dụ  - Hướng dẫn lập kế hoạch.  - Hoạt động theo các nhóm (các nhóm trưởng hỗ trợ các thành viên). | - Đọc tài liệu mô đun 6, chương 2.  - Chia sẻ cá nhân.  - Đọc tài liệu mô đun 6, chương 3.  - Hỏi về các vấn đề chưa hiểu.  - Thực hành lập kế hoạch xây dựng VHNT. | CLO1.3  CLO1.4  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A1.1  A1.2  A2 |
| 11 | Thực hành lập kế hoạch | GV hướng dẫn | SV thực hành lập kế hoạch. | CLO1.3  CLO1.4  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A2 |
| 12 | Thực hành lập kế hoạch | GV hướng dẫn | SV thực hành lập kế hoạch. | CLO1.3  CLO1.4  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A2 |
| 13 | Thực hành lập kế hoạch | GV hướng dẫn | SV thực hành lập kế hoạch. | CLO1.3  CLO1.4  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A2 |
| 14 | **Báo cáo kết quả** | GV đánh giá kết hợp các kênh đánh giá khác | SV báo cáo | CLO1.3  CLO1.4  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A2 |
| 15 | **Báo cáo kết quả; tổng kết môn học.** | GV đánh giá kết hợp các kênh đánh giá khác; GV tổng kết. | SV báo cáo | CLO1.3  CLO1.4  CLO2.1  CLO3.1  CLO3.2 | A2 |

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

***8.1. Phần tự học***

- Nghiên cứu tài liệu, xem các slide/video bài giảng.

- Chủ động tìm các nguồn tài liệu khác liên quan đến nội dung học phần.

- Thảo luận, trao đổi những vấn đề liên quan đến học phần với bạn học hoặc các nguồn lực hỗ trợ khác.

- Hoàn thành các bài tập được giao trên LMS.

***8.2. Phần học trên lớp trực tiếp hoặc online với giảng viên***

- Dự lớp ≥ 80% tổng thời lượng của học phần.

- Chủ động, tích cực trong giờ học.

- Phát hiện, đưa ra câu hỏi hoặc vấn đề liên quan đến nội dung học tập.

***8.4. Làm việc nhóm môn học***

- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm.

- Tôn trọng ý kiến và chịu trách nhiệm về kết quả làm việc chung.

- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ và sản phẩm được giao.

***8.5. Hoàn thành các bài kiểm tra thường xuyên, cuối kì.***

**9. Ngày phê duyệt:**

**10. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | …………….. | **TS. Nguyễn Thị Duyên** |